

Số: 18 /TB-HĐTD

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO
Kết quả thi vấn đáp vòng 2
kỳ tuyển dụng viên chức năm 2025 của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức

Thực hiện kế hoạch xét tuyển viên chức tại Quyết định số 2054/QĐ-VĐ ngày 21 tháng 4 năm 2025 của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức về việc phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2025.

Ngày 19/6/2025, ngày 20/6/2025 và sáng ngày 21/6/2025, Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2025 của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức đã tổ chức thực hiện kiểm tra, sát hạch thông qua hình thức thi vấn đáp (vòng 2) đối với 310 thí sinh đăng ký dự tuyển vào các vị trí việc làm tại các đơn vị thuộc Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.

Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2025 của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức thông báo kết quả thi vấn đáp vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức năm 2025 (có danh sách kết quả thi vấn đáp vòng 2 kèm theo).

Lưu ý : Bệnh viện không thực hiện phúc khảo đối với kết quả thi vòng 2 bằng hình thức thi vấn đáp (theo quy định tại điểm c, khoản 3, Điều 15, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP).

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Trang TT Điện tử của BVHNVD (benhvienvietduc.org);
- Niêm yết tại bảng tin phòng TCCB BVHNVD;
- Lưu VT, HĐTD.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH



GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN
Dương Đức Hùng

BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT ĐỨC
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2025

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THI VẤN ĐÁP VÒNG 2

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm thi vấn đáp vòng 2	Ghi chú
			Nam	Nữ					
1	001	Phạm Ngọc Huy	09/05/1991		Thạc sĩ Y học chuyên ngành Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Phòng Nghiên cứu khoa học	70	
2	002	My Duy Tùng	26/01/1990		Thạc sĩ y khoa chuyên ngành Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Phòng Nghiên cứu khoa học	55	
3	003	Đỗ Thu Trang		21/10/1995	Bác sĩ Y đa khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Vi sinh	70	
4	004	Ngô Văn Thảo	10/09/1994		BSNT Gây mê hồi sức	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Gây mê 2	90	
5	005	Đặng Tuấn Quang	11/03/1996		BSNT Gây mê hồi sức	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Gây mê 2	90	
6	009	Đoàn Quang Lộc	06/02/1996		BSNT Gây mê hồi sức	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Khám bệnh	89.5	
7	010	Nguyễn Văn Chung	22/02/1991		BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Khám bệnh	75	
8	006	Nguyễn Huy Đạt	21/09/1999		Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Khám bệnh	60	
9	007	Nguyễn Hữu Công	21/01/1994		Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Khám bệnh	75	
10	008	Ngô Mạnh Linh	22/10/1995		Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Khám bệnh	60	

BỘ

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm thi vấn đáp vòng 2	Ghi chú
			Nam	Nữ					
11	011	Lê Thị Phương		03/08/1994	Bác sĩ đa khoa ĐHCK GMHS	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội - Hồi sức thần kinh	80.5	
12	012	Chữ Văn Dũng	05/02/1994		BSNT Thần kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội - Hồi sức thần kinh	79	
13	013	Nguyễn Thị Hồng Phấn		14/03/1993	BSNT Thần kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội - Hồi sức thần kinh	83.5	
14	014	Nguyễn Việt Thắng	28/06/1994		BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phẫu thuật Thần kinh 2	80	
15	015	Nguyễn Văn Đàn	18/12/1995		BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Ngoại Tim mạch - Lồng ngực	85	
16	016	Nguyễn Minh Trí	13/02/1994		BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Ngoại Tim mạch - Lồng ngực	85	
17	018	Phạm Văn Hiệp	07/02/1996		BSNT Nội tim mạch	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội, Can thiệp Tim mạch - Hô hấp	72.5	
18	019	Đinh Thị Trang		29/04/1996	BSNT Nội tim mạch	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội, Can thiệp Tim mạch - Hô hấp	81	
19	020	Nguyễn Quỳnh Trang		23/09/1996	BSNT Nội tim mạch	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội, Can thiệp Tim mạch - Hô hấp	77.5	
20	017	Phạm Quốc Trịnh	18/10/1995		Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội, Can thiệp Tim mạch - Hô hấp	75	
21	021	Nguyễn Văn Sự	25/05/1995		BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Điều trị theo yêu cầu	80	
22	022	Lê Văn Lập	12/10/1994		BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Điều trị theo yêu cầu	70	

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm thi vấn đáp vòng 2	Ghi chú
			Nam	Nữ					
23	023	Nguyễn Văn	Thắng	12/10/1995	BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phẫu thuật Cấp cứu bụng	73.5	
24	024	Phạm Xuân	Duy	08/12/1995	BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phẫu thuật Tiết niệu	75	
25	025	Chu Minh	Phúc	15/12/1994	BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phẫu thuật Gan mật	83.5	
26	026	Nguyễn Mạnh	Hùng	26/02/1995	BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phẫu thuật Gan mật	78.5	
27	028	Phạm Thanh	Hải	27/08/1995	BSNT Nội khoa	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm Ghép tạng	80	
28	027	Đỗ Hải	Đăng	22/09/1994	BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm Ghép tạng	75	
29	029	Phạm Quang	Đức	07/07/1994	BSNT Nội khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Thận lọc máu	80	
30	030	Nguyễn Huy	Thiệp	02/02/1994	BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phẫu thuật Chi trên & Y học thể thao	91.5	
31	031	Ngô Đức	Quang	08/12/1994	BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phẫu thuật Chấn thương chung	86	
32	032	Nguyễn Tiến	Dũng	09/12/1995	BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phẫu thuật Chấn thương chung	75	
33	035	Trần Thái	Hùng	27/06/1994	BSNT PHCN	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phục hồi chức năng	65	
34	033	Trần Ngọc	Hùng	20/04/1983	Bác sĩ Chuyên khoa I Y học cổ truyền ĐHCK PHCN	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phục hồi chức năng	70	

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm thi vấn đáp vòng 2	Ghi chú
			Nam	Nữ					
35	034	Âm Thị Quỳnh		06/11/1997	Bác sĩ Y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phục hồi chức năng	52.5	
36	036	Cao Đức Tuấn	07/03/1994		BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm Nam học	70	
37	037	Nguyễn Việt Lực	17/07/1994		BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm Tế bào gốc	80	
38	038	Nguyễn Văn Công	16/02/1995		BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Ung bướu	60	
39	039	Đào Duy Sơn	27/03/1998		Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng III)	Khoa Gây mê 1	65.5	
40	040	Trần Trọng Sơn	22/12/1996		Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng III)	Khoa Khám bệnh	74.5	
41	041	Đào Đình Tuyên	07/06/1999		Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng III)	Khoa Khám bệnh	53	
42	042	Dương Huyền Linh		01/11/2000	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng III)	Khoa Khám bệnh	76.5	
43	043	Nguyễn Hải Ngọc		27/01/1999	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng III)	Khoa Khám bệnh	62.5	
44	044	Dương Thị Yên		22/07/1998	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng III)	Khoa Khám bệnh	70	
45	045	Nguyễn Thị Thúy Nga		23/06/2002	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng III)	Khoa Khám bệnh	51	
46	046	Lê Thanh Hiếu	04/11/1996		Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng III)	Khoa Khám bệnh	65	

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm thi vấn đáp vòng 2	Ghi chú
			Nam	Nữ					
47	047	Nguyễn Thị Thuý		10/02/1989	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng III)	Khoa Khám bệnh	50	
48	048	Vũ Thị Minh		09/08/2002	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng III)	Khoa Khám bệnh		vắng mặt
49	049	Bùi Thị		06/10/2000	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng III)	Khoa Khám bệnh	50	
50	050	Trần Mỹ		20/06/1999	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng III)	Khoa Phẫu thuật Cấp cứu bụng	66	
51	051	Nguyễn Thị		23/02/1996	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng III)	Khoa Phẫu thuật Cấp cứu bụng	61	
52	052	Ma Thị Thanh		30/05/1998	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng III)	Khoa Phẫu thuật Cấp cứu bụng	50.5	
53	053	Nguyễn Thị Thu		02/08/1995	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng III)	Khoa Phẫu thuật Cấp cứu bụng	50	
54	054	Nguyễn Thị Thùy		12/12/1997	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng III)	Khoa Phẫu thuật Chi dưới	66	
55	055	Trần Thị		20/01/1988	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng III)	Khoa Phẫu thuật Chi dưới	50	
56	056	Nguyễn Diệu		05/10/2000	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng III)	Khoa Phẫu thuật Chấn thương chung	71	
57	057	Trần Phương		17/04/1998	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng III)	Khoa Phẫu thuật Cột sống	64.5	
58	058	Nguyễn Thị Phương		28/08/2002	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng III)	Khoa Phẫu thuật Cột sống	50	
59	059	Phạm Hải		07/05/1998	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng III)	Khoa Ung bướu	65.5	

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm thi vấn đáp vòng 2	Ghi chú
			Nam	Nữ					
60	060	Hồ Thị Hà		14/02/1998	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Giải phẫu bệnh	70	
61	061	Đào Thị Thủy		31/01/1992	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	60	
62	062	Nguyễn Thị Hà		07/12/1999	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Nội soi	60	
63	063	Nguyễn Thảo Ngân		19/10/2000	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Gây mê 1	75	
64	064	Lê Đức Hiền	16/03/1999		Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Gây mê 1	60	
65	065	Trần Hải Nam	04/01/2001		Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Gây mê 1	75	
66	066	Nguyễn Phan Hải	10/05/1995		Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Hồi sức tích cực 1	65	
67	067	Nguyễn Gia Bách	23/11/2000		Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Hồi sức tích cực 1	60	
68	068	Đặng Thị Nguyệt		07/09/1996	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Hồi sức tích cực 1	70	
69	069	Nguyễn Khắc Đạt	02/10/1997		Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Hồi sức tích cực 1	70	
70	070	Trần Văn Việt	05/10/1995		Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Hồi sức tích cực 1	65	
71	071	Vũ Mạnh Tâm	23/08/1995		Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Hồi sức tích cực 1		vắng mặt
72	072	Bùi Văn Hải	03/12/2003		Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Hồi sức tích cực 1		vắng mặt
73	073	Lê Thị Liên		05/05/1996	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Hồi sức tích cực 2	65	

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm thi vấn đáp vòng 2	Ghi chú
			Nam	Nữ					
74	074	Bùi Văn		11/12/1996	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Hồi sức tích cực 2	60	
75	075	Trịnh Thanh		06/12/2000	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Hồi sức tích cực 2	70	
76	076	Dương Thị		17/11/1995	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Hồi sức tích cực 2	65	
77	077	Nguyễn Việt	14/10/1995		Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Hồi sức tích cực 2	60	
78	078	Nguyễn Thành	24/07/1995		Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Hồi sức tích cực 2	60	
79	079	Dương Thị		19/05/2000	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Hồi sức tích cực 2	40	
80	080	Phạm Hồng	14/08/1998		Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Khám bệnh	62.5	
81	081	Nguyễn Phúc	24/02/2000		Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Khám bệnh	59	
82	082	Nguyễn Công Minh	24/10/2000		Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Khám bệnh	82.5	
83	083	Nguyễn Duy	16/05/1999		Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Khám bệnh	69	
84	084	Lê Thu		05/10/1999	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Khám bệnh	65	
85	085	Trần Chí	19/04/1999		Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Khám bệnh	62.5	
86	086	Quang	19/05/1990		Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Khám bệnh	83.5	

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm thi vấn đáp vòng 2	Ghi chú
			Nam	Nữ					
87	087	Hoàng Thị Thủy		02/04/2000	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Khám bệnh	70	
88	088	Nguyễn Thành Công	09/07/1999		Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Khám bệnh	60	
89	089	Nguyễn Việt Trâm		17/05/2001	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Khám bệnh	60	
90	090	Phạm Thị Hiền		31/10/2000	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Khám bệnh	60	
91	091	Đặng Văn Thắng	28/12/1998		Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Khám bệnh	61	
92	092	Đoàn Thị An		05/02/1992	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Khám bệnh	65	
93	093	Nguyễn Hữu Toàn	24/10/1998		Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Khám bệnh	60	
94	094	Nguyễn Thị Mai Loan		25/11/2003	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Khám bệnh	47.5	
95	095	Hoàng Thị Thanh Bình		02/01/1998	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Khám bệnh	45	
96	096	Đặng Đình Tuấn	05/02/1990		Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Khám bệnh	80	
97	097	Hà Thị Huyền		28/01/1996	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Khám bệnh	50	
98	098	Nguyễn Thúy Huyền		17/12/2000	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Khám bệnh	46.5	

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm thi vấn đáp vòng 2	Ghi chú
			Nam	Nữ					
99	099	Nguyễn Mạnh Cường	30/09/2000		Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Khám bệnh	42.5	
100	100	Lê Thị Hương		24/01/1988	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Khám bệnh	43.5	
101	101	Trần Văn Hà Quang	22/07/1998		Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Nội - Hồi sức thần kinh	70	
102	102	Nguyễn Văn Chiến	13/07/1991		Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Nội - Hồi sức thần kinh	60	
103	103	Trần Văn Việt	12/03/1989		Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Nội - Hồi sức thần kinh	75	
104	104	Vũ Thành Đạt	24/04/1998		Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Phẫu thuật Thần kinh 1	60	
105	105	Đào Thị Phương		20/08/1993	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Phẫu thuật Thần kinh 2	70	
106	106	Trần Hồng Nhung		15/02/1993	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Phẫu thuật Thần kinh 2	65	
107	107	Nguyễn Thị Lệ Thủy		12/12/2001	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Ngoại Tim mạch - Lồng ngực		vắng mặt
108	108	Nguyễn Phi Nam	08/03/1994		Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Ngoại Tim mạch - Lồng ngực	60.5	
109	109	Nguyễn Thanh Hà		18/03/2002	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Nội, Can thiệp Tim mạch - Hô hấp	27.5	
110	110	Phan Thị Thảo		24/11/2000	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Nội, Can thiệp Tim mạch - Hô hấp	75	

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm thi vấn đáp vòng 2	Ghi chú
			Nam	Nữ					
111	111	Vũ Mai		02/10/1998	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Nội, Can thiệp Tim mạch - Hô hấp	86.5	
112	112	Trần Ngọc	15/03/1993		Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Nội, Can thiệp Tim mạch - Hô hấp	65	
113	113	Đỗ Thị		28/12/1999	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Nội, Can thiệp Tim mạch - Hô hấp	60	
114	114	Hoàng Thị		21/09/1992	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Nội, Can thiệp Tim mạch - Hô hấp	65	
115	115	Nguyễn Thùy		30/08/1998	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Nội, Can thiệp Tim mạch - Hô hấp	60	
116	116	Đinh Xuân	24/05/1998		Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Nội, Can thiệp Tim mạch - Hô hấp	20	
117	117	Hoàng Quỳnh		22/10/1995	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Hồi sức tích cực Tim mạch - Lồng ngực	65	
118	118	Nguyễn Tiến	28/10/1993		Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Hồi sức tích cực Tim mạch - Lồng ngực	72.5	
119	119	Nguyễn Linh		15/04/1999	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Điều trị theo yêu cầu	61.5	
120	120	Lý Quốc	04/06/1999		Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Điều trị theo yêu cầu	60	
121	121	Đỗ Đức	27/07/1994		Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Điều trị theo yêu cầu	60	
122	122	Nguyễn Thị Ngọc		26/10/2002	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Phẫu thuật Tiêu hóa		vắng mặt

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm thi vấn đáp vòng 2	Ghi chú	
			Nam	Nữ						
123	123	Bùi Hồng	Son	06/04/1993		Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Phẫu thuật Tiêu hóa	60	
124	124	Vũ Thanh	Tùng	20/10/1992		Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Phẫu thuật Nhiễm khuẩn	75	
125	125	Nguyễn Thị	Như		29/12/1995	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Phẫu thuật Nhiễm khuẩn	60	
126	126	Trương Thái	Son	05/08/1995		Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Phẫu thuật Nhiễm khuẩn	70	
127	127	Phạm Thị Thu	Hàng		01/10/1998	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Phẫu thuật Tiết niệu	60	
128	128	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh		06/12/1999	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Phẫu thuật Tiết niệu	60	
129	129	Đoàn Thị Trung	Anh		28/05/1999	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Phẫu thuật Gan mật	65	
130	130	Nguyễn Thị Mai	Thu		23/06/2000	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Phẫu thuật Gan mật	65	
131	131	Nguyễn Tuấn	Hưng	06/07/1999		Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Thận lọc máu	65	
132	132	Nguyễn Phú Hoàng	Giang	25/10/2000		Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Phẫu thuật Chấn thương chung	65	
133	133	Nguyễn Hải	Hưng	28/10/1998		Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Phẫu thuật Cột sống	60	
134	134	Nguyễn Ngọc	Dũng	28/07/1990		Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Phẫu thuật Cột sống	60	

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm thi vấn đáp vòng 2	Ghi chú
			Nam	Nữ					
135	135	Nguyễn Duy	Hoàng	13/03/1994	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Phẫu thuật Hàm mặt - Tạo hình - Thẩm mỹ	60	
136	136	Nguyễn Sỹ	Hoàng	06/10/2001	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Phục hồi chức năng	70	
137	137	Nguyễn Thị Lan	Anh	03/01/1999	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Phục hồi chức năng	70	
138	138	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	05/04/1998	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Ung bướu	60	
139	139	Lê Quang	Đạo	03/07/2001	Cử nhân Kỹ thuật Hình ảnh y học	Kỹ thuật y (hạng III)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	70.5	
140	140	Lê Thị	Dung	20/12/1994	Cử nhân Xét nghiệm y học	Kỹ thuật y (hạng III)	Trung tâm Truyền máu	89	
141	141	Lương Thị Thùy	Dung	24/03/1991	Cử nhân Kỹ thuật y học	Kỹ thuật y (hạng III)	Trung tâm Truyền máu	88	
142	142	Phạm Thị	Hòa	15/12/2002	Cử nhân Xét nghiệm y học	Kỹ thuật y (hạng III)	Trung tâm Truyền máu	47	
143	143	Nguyễn Anh	Duy	01/08/2002	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y (hạng III)	Trung tâm Truyền máu	66.5	
144	144	Vũ Lê Ngọc	Huyền	14/06/2002	Cử nhân xét nghiệm y học	Kỹ thuật y (hạng III)	Trung tâm Truyền máu		vắng mặt
145	145	Nguyễn Đạt	Anh	05/02/2000	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y (hạng III)	Trung tâm Truyền máu	15	
146	146	Nguyễn Thị	Dung	24/03/1988	Chuyên khoa I - Xét nghiệm y học	Kỹ thuật y (hạng III)	Trung tâm Truyền máu	56.5	
147	147	Phạm Thu	Trang	24/01/2000	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y (hạng III)	Trung tâm Truyền máu	32	

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm thi vấn đáp vòng 2	Ghi chú
			Nam	Nữ					
148	148	Nguyễn Minh	Hiếu	08/06/1998	Cử nhân kỹ thuật Xét nghiệm y học	Kỹ thuật y (hạng III)	Khoa Giải phẫu bệnh	76	
149	149	Nguyễn Thị	Mai	04/12/2002	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm Y học	Kỹ thuật y (hạng III)	Khoa Giải phẫu bệnh	51.8	
150	150	Nguyễn Phú	Hiếu	27/06/1994	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y (hạng III)	Khoa Giải phẫu bệnh	57.8	
151	151	Lê Thị Mai	Anh	30/03/2002	Cử nhân xét nghiệm y học	Kỹ thuật y (hạng III)	Khoa Giải phẫu bệnh		vắng mặt
152	152	Đoàn Thanh	Hoa	30/11/1997	Cử nhân Kỹ thuật PHCN	Kỹ thuật y (hạng III)	Khoa Phục hồi chức năng	69	
153	153	Nguyễn Trần Tuấn	Anh	11/11/1999	Cử nhân Kỹ thuật PHCN	Kỹ thuật y (hạng III)	Khoa Phục hồi chức năng	63	
154	154	Đặng Quốc	Anh	06/12/1997	Cử nhân Kỹ thuật PHCN	Kỹ thuật y (hạng III)	Khoa Phục hồi chức năng	63.3	
155	155	Vũ Văn	Hiệp	29/01/1999	Cử nhân Kỹ thuật PHCN	Kỹ thuật y (hạng III)	Khoa Phục hồi chức năng	60	
156	156	Trần Quang	Bách	15/07/1997	Cao đẳng Kỹ thuật Hình ảnh y học	Kỹ thuật y (hạng IV)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	74	
157	157	Đỗ Đình	Thiện	11/10/1997	Cao đẳng Kỹ thuật Hình ảnh y học	Kỹ thuật y (hạng IV)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	79	
158	158	Lê Thị	Mai	07/12/2000	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y (hạng IV)	Khoa Vi sinh	79.5	
159	159	Nguyễn Văn	Hoàng	28/04/1995	Cao đẳng Kỹ thuật Xét nghiệm y học	Kỹ thuật y (hạng IV)	Khoa Vi sinh	54.5	

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm thi vấn đáp vòng 2	Ghi chú
			Nam	Nữ					
160	160	Đỗ Thị Thu		01/01/1996	Cao đẳng Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y (hạng IV)	Khoa Phục hồi chức năng	69.7	
161	161	Nguyễn Duy Phương	05/07/1999		Cao đẳng Kỹ thuật VLTL và PHCN	Kỹ thuật y (hạng IV)	Khoa Phục hồi chức năng	60.7	
162	162	Nguyễn Thị Vinh		24/01/1988	Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược	21	
163	163	Phạm Ngọc Hoa		11/12/1998	Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược	65	
164	164	Lê Hương Giang		13/08/1997	Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược	75	
165	165	Trần Thị Phương		12/03/1996	Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược	20	
166	166	Vũ Thị Thanh Hoa		18/03/1985	Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược	19	
167	167	Đặng Minh Hoàng	11/11/2000		Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược	27	
168	168	Nguyễn Diệu Lý		13/08/1999	Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược		vắng mặt
169	169	Đỗ Thị Thu		16/12/1996	Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược	60	
170	170	Trần Thị Mai		12/08/1989	Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược		vắng mặt
171	171	Nguyễn Văn Dũng	21/09/1997		Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược	32	
172	172	Đỗ An Bình		30/11/1999	Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược	17	
173	173	Bùi Thị Bích Phượng		27/09/1993	Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược	17	

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm thi vấn đáp vòng 2	Ghi chú
			Nam	Nữ					
174	174	Trần Thị Phưcng		26/05/1999	Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược		vắng mặt
175	175	Nguyễn Thị Nguyên		18/05/1990	Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược	24	
176	176	Nguyễn Trung Đức	13/10/1993		Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược		vắng mặt
177	177	Nguyễn Thị Yên		23/12/2000	Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược		vắng mặt
178	178	Phạm Thị Hồng		02/09/2000	Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược		vắng mặt
179	179	Lưu Thị Hiên		14/07/1994	Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược	37	
180	180	Nguyễn Ánh Ngọc		15/02/1999	Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược		vắng mặt
181	181	Nguyễn Thị Thủy		01/03/1998	Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược		vắng mặt
182	182	Nguyễn Ngọc Dũng	04/06/1986		Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	Nhà thuốc Bệnh viện	65	
183	183	Trần My My		09/08/1993	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	Nhà thuốc Bệnh viện	65	
184	184	Nguyễn Thị Nga		23/04/1993	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	Nhà thuốc Bệnh viện		vắng mặt
185	185	Vũ Thanh Phưcng		23/08/1999	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	Nhà thuốc Bệnh viện	40	
186	186	Trương Thị Chát		04/12/1990	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	Khoa Khám bệnh	65	
187	187	Trần Thị Thu Trang		08/10/2003	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	Khoa Khám bệnh	55	
188	188	Phạm Nguyễn Tú Ngân		22/05/1999	Cao đẳng Điều dưỡng	Cán sự	Phòng Kế hoạch tổng hợp	75.5	

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm thi vấn đáp vòng 2	Ghi chú
			Nam	Nữ					
189	189	Trần Thị Huế		04/11/1992	Cao đẳng Điều dưỡng	Cán sự	Phòng Kế hoạch tổng hợp	70	
190	190	Trần Thị Thùy		09/10/1990	Cao đẳng Điều dưỡng	Cán sự	Phòng Quản lý chất lượng	84	
191	191	Chu Thị Hương		12/12/2001	Cao đẳng Điều dưỡng	Cán sự	Phòng Quản lý chất lượng	87	
192	192	Hoàng Thúy An		05/12/1996	Cao đẳng Điều dưỡng	Cán sự	Phòng đào tạo - Trường Cao đẳng Y tế & Thiết bị Việt Đức	73.5	
193	193	Nguyễn Văn Hùng	17/11/1996		Cao đẳng Điều dưỡng	Cán sự	Phòng Hành chính tổng hợp - Trường Cao đẳng Y tế & Thiết bị Việt Đức	64	
194	194	Trần Tuấn Linh	30/10/2000		Cao đẳng Kỹ thuật Hình ảnh y học	Cán sự	Phòng Hành chính tổng hợp - Trường Cao đẳng Y tế & Thiết bị Việt Đức	74.5	
195	196	Trương Thị Hằng		14/10/1991	Cử nhân Quản trị nhân lực	Chuyên viên	Phòng Tổ chức cán bộ	51	
196	197	Lê Thị Thúy		20/10/1984	Cử nhân Quản trị nhân lực	Chuyên viên	Phòng Tổ chức cán bộ	36	
197	198	Trần Hương		27/06/2003	Cử nhân Quản trị nhân lực	Chuyên viên	Phòng Tổ chức cán bộ	50	
198	199	Lưu Huyền Trang		19/09/2002	Cử nhân Quản trị nhân lực	Chuyên viên	Phòng Tổ chức cán bộ	35	
199	195	Nguyễn Hoàng Sơn	29/03/1998		Cử nhân Quản trị nhân lực	Chuyên viên	Phòng Tổ chức cán bộ	80	

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm thi vấn đáp vòng 2	Ghi chú	
			Nam	Nữ						
200	200	Chung Thị Minh	Hiếu		22/09/2001	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị	40	
201	201	Đặng Thùy	Anh		26/10/1996	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị	40	
202	202	Trần Ngọc	Mỹ		11/05/1995	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị	80	
203	203	La Thị	Thảo		07/03/1993	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị	30	
204	204	Phạm Thị Hải	Linh		10/12/1992	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị	75	
205	205	Lê Minh	Công	21/11/1994		Cử nhân Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị	70	
206	206	Đỗ Việt	Hà		28/12/1986	Cử nhân Luật, Kinh tế, Quản lý	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị	75	
207	207	Nguyễn Lê Minh	Thu		19/04/2001	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị	30	
208	208	Nguyễn Khánh	Ly		14/04/2001	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị	60	
209	209	Nguyễn Minh	Thanh	11/11/2000		Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị		vắng mặt
210	210	Nguyễn Hữu	Cường	18/12/1985		Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị	30	
211	211	Nông Huyền	Trang		08/08/1987	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị	40	

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm thi vấn đáp vòng 2	Ghi chú
			Nam	Nữ					
212	212	Nguyễn Thu Hà		25/12/1998	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị	30	
213	213	Trần Thị Duyên		12/01/2000	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị	50	
214	214	Nguyễn Thị Thìn		05/08/1996	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị	50	
215	215	Nguyễn Thị Cẩm Chi		11/10/1995	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị	60	
216	216	Nguyễn Hiền Lương		06/12/2000	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị	50	
217	217	Từ Thị Nhật Linh		12/10/2002	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị		vắng mặt
218	218	Đỗ Văn Tuyền	08/04/1998		Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị		vắng mặt
219	219	Nguyễn Diệu Huyền		14/10/2002	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị		vắng mặt
220	220	Vàng Thị Quỳnh		16/08/2001	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị	55	
221	221	Lê Văn Đức	19/05/1999		Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị		vắng mặt
222	222	Dương Mỹ Thiện		20/08/1993	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị	45	
223	225	Tạ Thị Hồng Xiêm		21/03/1994	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	Chuyên viên	Phòng Kiểm toán nội bộ	40	
224	223	Phạm Thái Uyên		11/11/1993	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	Chuyên viên	Phòng Kiểm toán nội bộ	70	

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm thi vấn đáp vòng 2	Ghi chú
			Nam	Nữ					
225	224	Nguyễn Thị Thu		21/09/2001	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	Chuyên viên	Phòng Kiểm toán nội bộ	30	
226	232	Nguyễn Thị Dung		03/03/1987	Cử nhân Kế toán	Chuyên viên	Phòng Vật tư - Thiết bị y tế	33	
227	226	Nguyễn Phương Liên		29/08/1992	Cử nhân Kế toán	Chuyên viên	Phòng Vật tư - Thiết bị y tế	92.5	
228	227	Đào Ngọc Thúy		14/09/1993	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	Chuyên viên	Phòng Vật tư - Thiết bị y tế	86.5	
229	228	Lê Thị Thanh Huyền		27/04/1991	Cử nhân Kế toán	Chuyên viên	Phòng Vật tư - Thiết bị y tế	85.5	
230	229	Trương Minh Việt	20/03/1989		Cử nhân Công nghệ thông tin	Chuyên viên	Phòng Vật tư - Thiết bị y tế	87	
231	230	Nguyễn Phương Linh		01/11/1997	Cử nhân Kế toán, Phân tích và Kiểm toán	Chuyên viên	Phòng Vật tư - Thiết bị y tế	89.5	
232	231	Đàm Thu Trang		02/11/1988	Cử nhân Kế toán	Chuyên viên	Phòng Vật tư - Thiết bị y tế	81	
233	233	Lê Thị Linh		21/07/1990	Cử nhân Kế toán	Chuyên viên	Phòng Vật tư - Thiết bị y tế	32.5	
234	234	Lưu Danh Bút	08/02/1984		Cử nhân Kế toán	Chuyên viên	Phòng Vật tư - Thiết bị y tế	50	
235	235	Lê Thị Hồng		01/02/1997	Cử nhân Kế toán	Chuyên viên	Phòng Vật tư - Thiết bị y tế	36	
236	236	Nguyễn Quốc Phú	01/12/2001		Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	Chuyên viên	Phòng Vật tư - Thiết bị y tế	62	
237	237	Nguyễn Thị Quỳnh		24/06/2000	Cử nhân kế toán	Chuyên viên	Phòng Vật tư - Thiết bị y tế		vắng mặt

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm thi vấn đáp vòng 2	Ghi chú
			Nam	Nữ					
238	238	Nguyễn Lê Quỳnh	Trang	05/01/1999	Cử nhân kế toán	Chuyên viên	Phòng Vật tư - Thiết bị y tế	43	
239	239	Lê Khả Quỳnh	Anh	16/11/2000	Cử nhân Kế toán	Chuyên viên	Phòng Vật tư - Thiết bị y tế	52	
240	240	Cao Như	Quỳnh	13/11/1997	Bác sĩ Y học Cổ truyền	Chuyên viên	Phòng Kế hoạch tổng hợp	86	
241	241	Lê Thị Hồng	Phương	01/01/1992	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	Phòng Kế hoạch tổng hợp	81	
242	242	Nguyễn Trọng	Minh	09/09/1999	Cử nhân Y tế công cộng	Chuyên viên	Phòng Kế hoạch tổng hợp	87.5	
243	243	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	05/02/2002	Cử nhân Y tế công cộng	Chuyên viên	Phòng Kế hoạch tổng hợp	40	
244	244	Đoàn Yên	Lương	27/03/1997	Cử nhân Y tế công cộng	Chuyên viên	Phòng Kế hoạch tổng hợp	65	
245	245	Nguyễn Thị Mai	Liên	09/09/1990	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	Phòng Kế hoạch tổng hợp	41.5	
246	246	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	19/09/1999	Bác sĩ Y học cổ truyền	Chuyên viên	Phòng Kế hoạch tổng hợp	54	
247	247	Nguyễn Thị Ngân	Hà	12/08/1983	Cử nhân Hành chính học	Chuyên viên	Văn phòng Bệnh viện	91.5	
248	248	Phạm Thị Thu	Huyền	31/05/1993	Cử nhân Kinh tế	Chuyên viên	Văn phòng Bệnh viện	85	
249	249	Nguyễn Thị Thu	Hà	01/08/1999	Cử nhân Hành chính học	Chuyên viên	Văn phòng Bệnh viện	49.5	

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm thi vấn đáp vòng 2	Ghi chú	
			Nam	Nữ						
250	250	Trần Thị Thu	Trang		01/08/2000	Cử nhân Kinh tế	Chuyên viên	Văn phòng Bệnh viện	40	
251	251	Lê Thị Thùy	Linh		19/08/1999	Cử nhân Kinh tế	Chuyên viên	Văn phòng Bệnh viện	70.5	
252	252	Nguyễn Văn	Hoan	03/01/2000		Cử nhân Quản lý nhà nước	Chuyên viên	Văn phòng Bệnh viện	69.5	
253	253	Nguyễn Chiến	Thắng	02/10/1984		Cử nhân Hành chính học	Chuyên viên	Văn phòng Bệnh viện	68.5	
254	254	Nguyễn Yến	Chi		01/10/1999	Cử nhân Quan hệ lao động	Chuyên viên	Trung tâm Đào tạo - Chỉ đạo tuyển	79.5	
255	255	Trần Khánh	Linh		20/06/1999	Cử nhân Điều dưỡng	Chuyên viên	Trung tâm Đào tạo - Chỉ đạo tuyển	75.5	
256	256	Nguyễn Anh	Tuyết		11/02/1980	Cử nhân Luật Kinh tế	Chuyên viên	Phòng Quản lý chất lượng	70	
257	257	Hoàng Thị Vân	Anh		07/09/1989	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	Chuyên viên	Phòng Quản lý chất lượng	70	
258	258	Giang Phương	Thảo		03/11/2000	Cử nhân Luật Kinh tế	Chuyên viên	Phòng Quản lý chất lượng	54	
259	259	Lại Thị Đông	Trang		06/09/2000	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	Chuyên viên	Phòng Quản lý chất lượng	40	
260	260	Vũ Thị Hồng	Ngọc		04/10/2001	Cử nhân Luật kinh tế	Chuyên viên	Phòng Quản lý chất lượng	50	
261	261	Lương Huyền	My		03/09/1994	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Công tác xã hội	89.5	
262	262	Nguyễn Thị Thái	Ngọc		14/11/1998	Cử nhân Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	Chuyên viên	Phòng Công tác xã hội	86.5	

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm thi vấn đáp vòng 2	Ghi chú
			Nam	Nữ					
263	263	Nguyễn Thị Tú		06/03/1998	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Công tác xã hội	25	
264	264	Diệp Thị Mỹ		04/03/1998	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Công tác xã hội	63.5	
265	265	Trần Phương		07/09/2001	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Công tác xã hội	53	
266	266	Vũ Thanh		14/11/1999	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Công tác xã hội		vắng mặt
267	267	Nguyễn Bình	11/03/2001		Cử nhân Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	Chuyên viên	Phòng Công tác xã hội		vắng mặt
268	268	Vũ Thu		23/08/1999	Cử nhân Y tế công cộng	Chuyên viên	Khoa Dinh dưỡng	93.5	
269	269	Hoàng Ngọc Minh		08/10/2001	Cử nhân Y tế công cộng	Chuyên viên	Khoa Dinh dưỡng	62	
270	270	Nguyễn Tiến	20/08/1992		Cử nhân Công nghệ thông tin	Chuyên viên	Khoa Phẫu thuật Nhi & Trẻ sơ sinh	78.5	
271	271	Lương Thu		13/12/1997	Cử nhân Luật Kinh tế	Chuyên viên	Trung tâm Ghép tạng	89.5	
272	272	Bùi Thị Thủy		15/02/2002	Cử nhân Luật kinh tế	Chuyên viên	Trung tâm Ghép tạng	66.5	
273	273	Nguyễn Văn	06/12/1997		Cử nhân Kỹ thuật Hình ảnh y học	Chuyên viên	Phòng đào tạo - Trường Cao đẳng Y tế & Thiết bị Việt Đức	76.5	
274	274	Nguyễn Ngọc		13/11/1999	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Hành chính tổng hợp - Trường Cao đẳng Y tế & Thiết bị Việt Đức	70	

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm thi vấn đáp vòng 2	Ghi chú
			Nam	Nữ					
275	275	Phan Thị Hương		10/12/1993	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	Chuyên viên	Phòng Hành chính tổng hợp - Trường Cao đẳng Y tế & Thiết bị Việt Đức	75	
276	276	Hoàng Văn Hậu	17/12/1988		Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Hành chính tổng hợp - Trường Cao đẳng Y tế & Thiết bị Việt Đức	40	
277	277	Phạm Thị Phương Thảo		22/03/1998	Cử nhân Điều dưỡng	Chuyên viên	Phòng Công tác sinh viên, khảo thí và đảm bảo chất lượng - Trường Cao đẳng Y tế & Thiết bị Việt Đức	75	
278	278	Vũ Duy Anh	04/11/1998		Cử nhân Kế toán	Chuyên viên	Phòng Công tác sinh viên, khảo thí và đảm bảo chất lượng - Trường Cao đẳng Y tế & Thiết bị Việt Đức	72.5	
279	279	Nguyễn Thị Ngọc		20/06/1985	Cử nhân Kế toán	Chuyên viên	Phòng Công tác sinh viên, khảo thí và đảm bảo chất lượng - Trường Cao đẳng Y tế & Thiết bị Việt Đức	55	
280	280	Nguyễn Thị Hòa		02/08/2002	Cử nhân điều dưỡng	Chuyên viên	Phòng Công tác sinh viên, khảo thí và đảm bảo chất lượng - Trường Cao đẳng Y tế & Thiết bị Việt Đức	40	

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm thi vấn đáp vòng 2	Ghi chú	
			Nam	Nữ						
281	281	Trần Tuấn	Anh	13/01/1999		Kỹ sư Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	Phòng Công nghệ thông tin	79	
282	282	Phạm Đức	Long	12/02/1994		Kỹ sư Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	Phòng Công nghệ thông tin	78.5	
283	283	Nguyễn Tuấn	Nghĩa	29/12/1999		Cử nhân Hệ thống thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	Phòng Công nghệ thông tin	76	
284	284	Vi Thị Kim	Tuyền		14/08/2000	Kỹ sư Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	Phòng Công nghệ thông tin	47.5	
285	285	Phạm Quang	Huy	14/12/1989		Kỹ sư Kỹ thuật Điện tử viễn thông	Công nghệ thông tin hạng III	Phòng Công nghệ thông tin	90.5	
286	286	Đỗ Quang	Hùng	08/09/2001		Kỹ sư Kỹ thuật Điện tử viễn thông	Công nghệ thông tin hạng III	Phòng Công nghệ thông tin	35	
287	287	Nguyễn Quốc	Đạt	23/10/1990		Kỹ sư Kỹ thuật Điện tử-Viễn thông	Công nghệ thông tin hạng III	Phòng Công nghệ thông tin	23.5	
288	288	Nguyễn Nhật	Đức	11/10/1999		Cử nhân Công tác xã hội	Công tác xã hội viên	Phòng Công tác xã hội	65	
289	289	Lê Thị Thanh	Vương		30/04/1996	Cử nhân Công tác xã hội	Công tác xã hội viên	Phòng Công tác xã hội	70	
290	290	Hoàng Văn	Minh	22/08/1994		Cử nhân Công tác xã hội	Công tác xã hội viên	Phòng Công tác xã hội	20	
291	291	Nguyễn Thị Lâm	Oanh		20/01/1997	Thạc sĩ Công tác xã hội	Công tác xã hội viên	Phòng Công tác xã hội	33.5	
292	292	Đỗ Duy	Trung	26/03/1996		Cử nhân Công tác xã hội	Công tác xã hội viên	Phòng Công tác xã hội	40	

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm thi vấn đáp vòng 2	Ghi chú
			Nam	Nữ					
293	293	Trần Ngọc	Trường	06/09/2002	Cử nhân Công tác xã hội	Công tác xã hội viên	Phòng Công tác xã hội	30	
294	294	Nguyễn Thị Kim	Anh	10/10/2002	Cử nhân Công tác xã hội	Công tác xã hội viên	Phòng Công tác xã hội	20	
295	295	Lưu Thị Thu	Trang	29/04/1997	Cử nhân Công tác xã hội	Công tác xã hội viên	Phòng Công tác xã hội	30	
296	296	Nguyễn Tuấn	Linh	25/05/1993	Thạc sĩ Kế toán, Kiểm toán, Phân tích	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Hành chính quản trị	51.5	
297	297	Nguyễn Thị Minh	Tân	25/10/1992	Cử nhân kế toán	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Hành chính quản trị	15	
298	298	Chăm Thị Thùy	Linh	25/05/1987	Cử nhân kế toán	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Hành chính quản trị		vắng mặt
299	299	Nguyễn Việt	Hồng	27/04/1997	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính kế toán	65	
300	300	Đỗ Hải	Anh	11/11/1997	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính kế toán	65	
301	301	Đào Thị Lan	Anh	30/10/1995	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính kế toán	35	
302	302	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	20/08/1997	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính kế toán	30	
303	303	Nguyễn Lộc	Anh	18/01/2001	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính kế toán	20	
304	304	Nguyễn Thị Thu	Trang	24/06/1998	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính kế toán	16	

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm thi vấn đáp vòng 2	Ghi chú
			Nam	Nữ					
305	306	Trần Minh Đức	01/12/1981		Kỹ sư Xây dựng đường bộ	Kỹ sư (hạng III)	Phòng Hành chính quản trị	86	
306	305	Ngô Đức Toàn	06/11/1977		Kỹ sư Kỹ thuật điện	Kỹ sư (hạng III)	Phòng Hành chính quản trị	79.5	
307	307	Nguyễn Thành Trung	18/05/1989		Kỹ sư Kỹ thuật Điện tử viễn thông	Kỹ sư (hạng III)	Phòng Vật tư - Thiết bị y tế	81.5	
308	308	Nguyễn Xuân Nhật Sơn	12/12/1991		Cao đẳng Công nghệ kỹ thuật Điện tử, truyền thông	Kỹ thuật viên (hạng IV)	Phòng Hành chính quản trị	77.5	
309	309	Nguyễn Quốc Vũ	02/12/1995		Cao đẳng Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử	Kỹ thuật viên (hạng IV)	Phòng Hành chính quản trị	75	
310	310	Lê Đức Dũng	04/07/1990		Cao đẳng Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử	Kỹ thuật viên (hạng IV)	Phòng Hành chính quản trị	78	

THỦ KÝ HỘI ĐỒNG

Lê Thị Thu

Lê Thị Thu

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CHỦ TỊCH

BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT ĐỨC

Dương Đức Hùng

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN
Dương Đức Hùng